

Số: /BC-UBND

Đức Cơ, ngày tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021**

Thực hiện Công văn số: 1710/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 22/10/2021 của Sở Tư pháp về hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo năm 2021, UBND huyện Đức Cơ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021, như sau:

**I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2021**

**1.1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật**

Nhằm triển khai thống nhất, đồng bộ việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập trong việc thực thi các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện. UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 08/02/2021 về theo dõi thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2021; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 05/3/2021 tập huấn công tác xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch 38/KH-UBND ngày 17/3/2021 triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện và các văn bản triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính<sup>1</sup>.

Theo đó, các ngành, phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuộc huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

**1.2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Trong quá trình thực hiện Luật và các văn bản quy định chi tiết có liên quan, tại địa phương đã gặp một số khó khăn, vướng mắc, cũng như phát hiện những quy định chồng chéo, bất cập trong thực tiễn, các ngành đã tổng hợp tại các báo cáo về công tác xử lý vi phạm hành chính gửi Sở Tư pháp và UBND tỉnh Gia Lai để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

---

<sup>1</sup> Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2021; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND huyện về kiểm tra liên ngành công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 đối với 05 địa phương gồm: UBND xã Ia Din, Ia Kriêng, Ia Nan, Ia Pnôn, Ia Dom; Kế hoạch số 30/KH-UBND, ngày 04/3/2021 Kế hoạch kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai của UBND các xã, thị trấn; Công văn số 2115/UBND-NC ngày 01/10/2021 của UBND huyện về việc tăng cường thực thi hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Đức Cơ; Công văn số 2019/UBND-NC ngày 22/9/2021 của UBND huyện về việc chấn chỉnh công tác tham mưu xử lý vi phạm hành chính; Công văn số 2432/UBND-NC ngày 8/11/2021 của UBND huyện V/v chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra công tác TDTHPL và quản lý về xử lý vi phạm hành chính

Năm 2021, UBND huyện Đức Cơ không ban hành văn bản quy phạm pháp luật về triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính.

### **1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính**

Do tình hình dịch bệnh Covid năm 2021 có những diễn biến phức tạp, khó lường, để phù hợp với tình hình thực tế, huyện đã đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính được các ngành, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thuộc huyện triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Hình thức tuyên truyền, phổ biến trên loa phát thanh và tại các cuộc tuyên truyền lồng ghép tại UBND xã hoặc các thôn bản trên địa bàn huyện. Các xã, thị trấn, các phòng ban chuyên môn cử công chức đầu mối tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do huyện tổ chức. Cấp phát các loại sổ tay về hướng dẫn xử lý vi phạm hành chính, tờ gấp, tờ rơi về quy định xử lý vi phạm hành chính về phòng chống dịch bệnh;

Ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 05/3/2021 về tập huấn công tác xử lý vi phạm hành chính, kỹ năng tuyên truyền pháp luật và những điểm mới các văn bản pháp luật<sup>2</sup>; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 17/3/2021 về triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Đức Cơ; các Kế hoạch về triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện ban hành các Kế hoạch phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021<sup>3</sup>.

### **1.4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính và triển khai thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 08/02/2021 về theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện Đức Cơ; ban hành Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2021; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND huyện về kiểm tra liên ngành công tác theo dõi

<sup>2</sup> Tập huấn kỹ năng thực hiện công tác XLVPHC, kỹ năng tuyên truyền pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên; phổ biến các điểm mới của Luật Đặc xá, Luật Thi hành án hình sự, những quy định về tái hòa nhập cộng đồng đối với phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù. Mời báo cáo viên cấp tỉnh báo cáo với hơn 150 lượt cán bộ, công chức tham dự

<sup>3</sup> Ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2021 của UBND huyện về triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch số 24/KH-HĐPBPBGDPL ngày 05/02/2021 về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện năm 2021; Kế hoạch số 02/KH-HĐPBPBGDPL ngày 11/01/2021 về Phổ biến pháp luật Hôn nhân và Gia đình, tảo hôn và tác hại của tảo hôn nhân cận huyết; Kế hoạch số 03/KH-HĐPBPBGDPL ngày 11/01/2021 về tuyên truyền Nghị Định số 137/2020/NĐ-CP về quản lý sử dụng pháo; Kế hoạch số 47/KH-HĐPBPBGDPL ngày 24/03/2021 về tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và pháp luật về hành vi xâm hại trẻ em.

thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 đối với 05 xã trên địa bàn huyện<sup>4</sup>;

Nhìn chung, qua kiểm tra công tác quản lý về XLVPHC năm 2021 cho thấy: Hàng năm, ngay sau khi có Kế hoạch TDTHPL và quản lý về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh, của huyện, UBND các xã, thị trấn có ban hành kế hoạch phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương, đồng thời giao trách nhiệm cho từng bộ phận chuyên môn có liên quan tiến hành triển khai thực hiện, đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. UBND các xã, thị trấn được kiểm tra đã tăng cường phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, cử cán bộ, công chức chuyên môn đi tập huấn công tác XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nhận thức pháp luật về XLVPHC của một số cán bộ, công chức và nhân dân, nhất là những đối tượng vi phạm pháp luật còn hạn chế, một số đối tượng sau khi bị xử phạt cố tình trì hoãn thi hành quyết định xử phạt; sự phối kết hợp giữa các ban ngành, các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý XLVPHC chưa chặt chẽ, thiếu đôn đốc, kiểm tra thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; công chức đầu mối phụ trách, tham mưu của một số đơn vị, địa phương chưa nắm bắt kịp thời các quy định của luật XLVPHC nên còn sai sót trong áp dụng các điều khoản vi phạm cũng như việc sử dụng các mẫu biểu trong khi xử phạt hành chính chưa đảm bảo. Lãnh đạo một số UBND các xã chưa nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ quản lý XLVPHC, coi đây là nhiệm vụ của công chức Tư pháp - Hộ tịch nên chưa thực sự quan tâm đến công tác này.

## **II. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

### **2.1. Tình hình vi phạm hành chính**

Tình hình xử lý vi phạm của huyện Đức Cơ trong năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm 2020, hầu hết các vi phạm chủ yếu là về lĩnh vực ATGT, ANTT, vi phạm các quy định về phòng, chống dịch. Nguyên nhân chủ yếu do hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, một số người dân, tổ chức tuy đã biết các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn cố tình vi phạm; công tác tuyên truyền vận động pháp luật cho người dân chưa thường xuyên, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức chính quyền cấp xã trong phòng ngừa VPPL còn nhiều hạn chế.

### **2.2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính**

- Tổng số vụ vi phạm hành chính phát hiện mới trong kỳ bị xử phạt: 895 vụ. Trong đó số vụ chuyên truy cứu trách nhiệm hình sự: 04 vụ; số tổ chức bị XLVPHC 01; số đối tượng dưới 18 tuổi bị XLVPHC 17 đối tượng; số đối tượng trên 18 tuổi bị XLVPHC 904 đối tượng, trong đó nam 736, nữ 167 đối tượng.

- Lĩnh vực vi phạm chủ yếu: ATGT 689 vụ; TTXH 198 vụ.

<sup>4</sup> Gồm: UBND xã Ia Din, Ia Kriêng, Ia Nan, Ia Pnôn, Ia Dom. Kết quả kiểm tra đoàn công tác có Báo cáo số 01/BC-ĐKT, ngày 01/11/2021; UBND huyện có Công văn số 2432/UBND-NC ngày 8/11/2021 V/v chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra công tác TDTHPL và quản lý về xử lý vi phạm hành chính.

- Số quyết định xử phạt trong kỳ đã thi hành 895 quyết định với số tiền 684,250,000<sup>d</sup>. (Có bảng phụ lục số 01 kèm theo).

### **2.3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

Nhìn chung, số vụ, số người vi phạm hành chính năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm 2020. Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp XLHC áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn: 13 trường hợp, tăng so với cùng kỳ năm 2020. Số đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 08 trường hợp; đưa vào trường giáo dưỡng 03 trường hợp (có bảng phụ lục số 02 kèm theo).

## **III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH.**

### **1. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành**

#### *1.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật*

Kinh phí cấp cho công tác quản lý về XLVPPL còn hạn chế, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu để đảm bảo thi hành khi tổ chức thực hiện.

#### *1.2. Cơ sở vật chất, kỹ thuật*

Cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và điều kiện đảm bảo cho công tác XLVPHC còn hạn chế, một số lĩnh vực lực lượng XLVPHC còn mỏng, việc phát hiện để xử lý vi phạm hành chính nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ trong một số lĩnh vực chưa nhiều do còn thiếu phương tiện, thiết bị kỹ thuật. Việc cưỡng chế thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính gặp khó khăn vì một số đối tượng chây ì, không có tài khoản cá nhân để áp dụng biện pháp khấu trừ, một số không có nơi ở ổn định, là dân nghèo không có nghề nghiệp và thu nhập, tài sản của các đối tượng vi phạm cũng không có giá trị để kê biên. Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm còn hạn chế.

#### *1.3. Tổ chức bộ máy, nhân sự*

Hiện nay trên địa bàn huyện, xã chưa có công chức chuyên trách thực hiện và quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC mà chủ yếu là kiêm nhiệm.

#### *1.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ*

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ XLVPHC chưa được thường xuyên, nên việc vận dụng văn bản vào thực tế của cán bộ thụ lý còn lúng túng.

#### *1.5. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính*

Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc phát hiện các hành vi vi phạm đôi khi chưa kịp thời.

### **2. Về việc báo cáo, thống kê**

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê định kỳ mỗi năm 02 lần; báo cáo đột xuất phục vụ công tác thi hành pháp luật về XLVPHC theo quy định. Tuy nhiên, UBND các xã, thị trấn và một số

phòng ban chuyên môn thuộc huyện chưa thực hiện tốt nhiệm vụ công tác này, do đó, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo chung của huyện.

### **3. Về công tác kiểm tra, thanh tra**

Công tác kiểm tra, thanh tra về XLVPHC còn gặp nhiều khó khăn về nguồn nhân lực, về cơ sở vật chất.

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý XLVPHC tại địa phương trong thời gian tới, đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn cần tăng cường hơn nữa công tác thi hành pháp luật về XLVPHC; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật XLVPHC và các văn bản pháp luật có liên quan bằng các hình thức, biện pháp thích hợp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về XLVPHC trong cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ XLVPHC cho các cá nhân có thẩm quyền XLVPHC, hạn chế các sai phạm về trình tự thủ tục và nội dung khi ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đồng thời, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tăng cường đầu tư các phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ phục vụ cho công tác thi hành pháp luật về XLVPHC, đặc biệt là đầu tư công nghệ thông tin trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý người vi phạm cũng như công tác quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về XLVPHC. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm hành chính đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo luật định. Quan tâm việc thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Qua thực tiễn thi hành, tiếp tục phát hiện những điểm bất cập của hệ thống văn bản pháp luật về XLVPHC để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm hệ thống pháp luật về XLVPHC ngày càng hoàn thiện, thống nhất, có tính khả thi cao trong thực tiễn.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 của UBND huyện Đức Cơ, báo cáo Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
  - Thường trực huyện ủy;
  - Thường trực HĐND huyện,
  - Lãnh đạo UBND huyện;
  - Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
  - UBND các xã, thị trấn;
  - Lưu: VT, NC.
- (báo cáo)
- (thực hiện)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Siu Luyh**

**2. Phụ lục kèm theo báo cáo**

**a) Phụ lục 1**

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ  
XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Báo cáo số: ..../BC-UBND ngày .../.../2021 của UBND huyện Đức Cơ)*

| STT | Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính | Tổng số vụ vi phạm                  |   |  | Tổng số đối tượng bị xử phạt |              |                       |              |                       |              | Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính | Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính                    |                           |                                |                                     |                                       |                            |  |                       |
|-----|---|-------------------------------------|---|--|------------------------------|--------------|-----------------------|--------------|-----------------------|--------------|---|---|---------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|--|-----------------------|
|     |   | Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính | Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự | Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhờ đối với người chưa thành niên | Tổ chức                      | Cá nhân      |                       |              |                       |              |   | Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...) | Số quyết định đã thi hành | Số quyết định hoãn, miễn, giảm | Số quyết định bị cưỡng chế thi hành | Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện | Tổng số tiền phạt thu được | Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu |                       |
|     |   |                                     |   |  |                              | Nam          |                       | Nữ           |                       | Dưới 18 tuổi |   |   |                           |                                |                                     |                                       |                            |  | Từ đủ 18 tuổi trở lên |
|     |   |                                     |   |  |                              | Dưới 18 tuổi | Từ đủ 18 tuổi trở lên | Dưới 18 tuổi | Từ đủ 18 tuổi trở lên |              |   |   |                           |                                |                                     |                                       |                            |  |                       |
| (1) | (2)   | (3)                                 | (4)                                       | (5)  | (6)                          | (7)          | (8)                   | (9)          | (10)                  | (11)         | (12)  | (13)  | (14)                      | (15)                           | (16)                                | (17)                                  | (18)                       |  |                       |
| 1   | Chủ tịch UBND huyện   | 13                                  | 0   | 0  | 01                           | 0            | 09                    | 0            | 03                    | 0            | 13  | 13  | 0                         | 0                              | 0                                   | 93,000,000                            | 0                          |  |                       |

|    |                         |            |           |          |           |           |            |          |            |          |            |            |          |          |          |                   |          |
|----|-------------------------|------------|-----------|----------|-----------|-----------|------------|----------|------------|----------|------------|------------|----------|----------|----------|-------------------|----------|
| 2  | UBND thị trấn<br>Chư Ty | 163        | 0         | 0        | 0         | 04        | 159        | 0        | 48         | 0        | 163        | 163        | 0        | 0        | 0        | 165,020,000       | 0        |
| 3  | UBND xã Ia Dìn          | 42         | 0         | 0        | 0         | 0         | 40         | 0        | 02         | 0        | 42         | 42         | 0        | 0        | 0        | 32,765,000        | 0        |
| 4  | UBND xã Ia Đom          | 211        | 0         | 0        | 0         | 07        | 169        | 0        | 35         | 0        | 221        | 221        | 0        | 0        | 0        | 111,995,000       | 0        |
| 5  | UBND xã Ia Đok          | 95         | 02        | 0        | 0         | 02        | 66         | 0        | 27         | 0        | 95         | 95         | 0        | 0        | 0        | 55,200,000        | 0        |
| 6  | UBND xã Ia Kla          | 30         | 01        | 0        | 0         | 0         | 17         | 0        | 10         | 0        | 30         | 30         | 0        | 0        | 0        | 21,700,000        | 0        |
| 7  | UBND xã Ia Krêl         | 94         | 0         | 0        | 0         | 0         | 72         | 0        | 22         | 0        | 94         | 94         | 0        | 0        | 0        | 38,700,000        | 0        |
| 8  | UBND xã Ia Kriêng       | 24         | 0         | 0        | 0         | 0         | 2          | 0        | 2          | 0        | 24         | 24         | 0        | 0        | 0        | 31,200,000        | 0        |
| 9  | UBND xã Ia Lang         | 34         | 0         | 0        | 0         | 0         | 34         | 0        | 0          | 0        | 34         | 34         | 0        | 0        | 0        | 17,850,000        | 0        |
| 10 | UBND xã Ia Nan          | 86         | 0         | 0        | 0         | 02        | 71         | 0        | 15         | 0        | 86         | 86         | 0        | 0        | 0        | 57,600,000        | 0        |
| 11 | UBND xã Ia Pnôn         | 99         | 01        | 0        | 0         | 02        | 97         | 0        | 0          | 0        | 99         | 99         | 0        | 0        | 0        | 49,220,000        | 0        |
|    | <b>Tổng cộng:</b>       | <b>891</b> | <b>04</b> | <b>0</b> | <b>01</b> | <b>17</b> | <b>736</b> | <b>0</b> | <b>164</b> | <b>0</b> | <b>891</b> | <b>891</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>674,250,00</b> | <b>0</b> |

## b) Phụ lục 2:

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ ÁP DỤNG  
CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Báo cáo số: ..... /BC-UBND ngày ... /12/2021 của UBND huyện Đức Cơ)*

| STT | Biện pháp xử lý hành chính        | Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị |     | Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính |     | Tổng số đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình |     | Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính |  |   |  |   |
|-----|-----------------------------------|--|-----|---|-----|---|-----|--|--|---|--|---|
|     |                                   | Nam                                    | Nữ  | Nam   | Nữ  | Nam   | Nữ  | Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định                                  | Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định | Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định | Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định | Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại |
| (1) | (2)                               | (3)                                    | (4) | (5)   | (6) | (7)   | (8) | (9)  | (10)   | (11)  | (12)   | (13)  |
| 1   | Giáo dục tại xã, phường, thị trấn | 13                                     | 0   | 13  | 0   | 0   | 0   | 13   | 0  | 0   | 0  | 0   |
| 2   | Đưa vào trường giáo dưỡng         | 04                                     | 0   | 04  | 0   | Không áp dụng   |     | 04   | 0  | 0   | 0  | 0   |
| 3   | Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc   | 0                                      | 0   | 0   | 0   | Không áp dụng   |     | 0  | 0  | 0   | 0  | 0   |
| 4   | Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc | 08                                     | 0   | 08  | 0   | Không áp dụng   |     | 08   | 0  | 0   | 0  | 0   |